

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH TUYÊN QUANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 09/2026/QĐ-UBND

Tuyên Quang, ngày 11 tháng 02 năm 2026

### **QUYẾT ĐỊNH**

#### **Quy định phân công cơ quan chuyên môn về xây dựng tổ chức kiểm tra về phòng cháy, chữa cháy đối với cơ sở thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;*

*Căn cứ Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ số 55/2024/QH15;*

*Căn cứ Nghị định số 105/2025/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2025 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng;*

*Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định Quy định phân công cơ quan chuyên môn về xây dựng tổ chức kiểm tra về phòng cháy, chữa cháy đối với cơ sở thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang.*

#### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Quyết định này quy định về phân công cơ quan chuyên môn về xây dựng tổ chức kiểm tra về phòng cháy, chữa cháy đối với cơ sở thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 13 Nghị định số 105/2025/NĐ-CP Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ.

#### **Điều 2. Đối tượng áp dụng**

1. Sở Xây dựng, Sở Công Thương, Ban Quản lý các khu công nghiệp và khu kinh tế tỉnh Tuyên Quang.

2. Chủ đầu tư xây dựng công trình; Chủ sở hữu hoặc người quản lý, sử dụng công trình.

3. Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân liên quan đến việc tổ chức kiểm tra về phòng cháy, chữa cháy đối với cơ sở thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang.

**Điều 3. Phân công cơ quan chuyên môn về xây dựng tổ chức kiểm tra về phòng cháy, chữa cháy:** Theo biểu phụ lục đính kèm

**Điều 4. Điều khoản thi hành**

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 20/02/2026.
2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Xây dựng; Giám đốc Sở Công Thương; Trưởng Ban Quản lý các khu công nghiệp và khu kinh tế tỉnh Tuyên Quang; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**  
**Nguyễn Mạnh Tuấn**

**Phụ lục****PHÂN CÔNG CƠ QUAN CHUYÊN MÔN VỀ XÂY DỰNG  
TỔ CHỨC KIỂM TRA VỀ PHÒNG CHÁY, CHỮA CHÁY***(Ban hành kèm theo Quyết định số 09/2026/QĐ-UBND ngày 11/02/2026  
của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang)*

TT	Loại hình cơ sở	Nhóm 1	Nhóm 2
<b>I. Sở Xây dựng chủ trì, các cơ quan, đơn vị có liên quan phối hợp</b>			
1	Nhà chung cư, nhà ở tập thể	Có nhà cao từ 7 tầng trở lên hoặc tổng diện tích sàn từ 3.000 m <sup>2</sup> trở lên	Có nhà cao từ 5 tầng đến dưới 7 tầng hoặc tổng diện tích sàn từ 1.000 m <sup>2</sup> đến dưới 3.000 m <sup>2</sup>
2	Nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường mầm non	Có từ 150 cháu trở lên hoặc tổng diện tích sàn từ 2.000 m <sup>2</sup> trở lên	Có từ 50 cháu đến dưới 150 cháu hoặc tổng diện tích sàn từ 500 m <sup>2</sup> đến dưới 2.000 m <sup>2</sup>
3	Trường tiểu học; trường trung học cơ sở; trường trung học phổ thông; trường phổ thông có nhiều cấp học; trường đại học, trường cao đẳng; trường trung học chuyên nghiệp; trường dạy nghề; trường công nhân kỹ thuật; cơ sở giáo dục khác theo quy định của pháp luật về giáo dục; cơ sở nghiên cứu vũ trụ, trung tâm cơ sở dữ liệu chuyên ngành và cơ sở nghiên cứu chuyên ngành khác	Có nhà cao từ 5 tầng trở lên hoặc tổng diện tích sàn từ 3.000 m <sup>2</sup> trở lên	Có nhà cao từ 3 tầng đến dưới 5 tầng hoặc có tổng diện tích sàn từ 1.500 m <sup>2</sup> đến dưới 3.000 m <sup>2</sup>
4	Bệnh viện	Tổng số giường bệnh từ 250 giường trở lên	Tổng số giường bệnh dưới 250 giường
5	Phòng khám (đa khoa hoặc chuyên khoa), trạm y tế, nhà hộ sinh, cơ sở phòng chống dịch bệnh, cơ sở nghiên cứu, thí nghiệm chuyên ngành y tế, nhà điều dưỡng, phục hồi chức năng, chỉnh hình, dưỡng lão và cơ sở y tế khác theo Luật Khám bệnh, chữa bệnh	Có nhà cao từ 5 tầng trở lên hoặc tổng diện tích sàn từ 2.000 m <sup>2</sup> trở lên	Có nhà cao từ 3 tầng đến dưới 5 tầng hoặc có tổng diện tích sàn từ 300 m <sup>2</sup> đến dưới 2.000 m <sup>2</sup>

TT	Loại hình cơ sở	Nhóm 1	Nhóm 2
6	Sân vận động	Có sức chứa của khán đài từ 5.000 chỗ ngồi trở lên	Có sức chứa của khán đài từ 2.000 chỗ ngồi đến dưới 5.000 chỗ ngồi
7	Nhà thi đấu, nhà tập luyện các môn thể thao, bể bơi, sân thi đấu các môn thể thao có khán đài; trường đua, trường bắn; cơ sở thể thao khác được thành lập theo Luật Thể dục, thể thao	Có từ 5.000 chỗ ngồi trở lên hoặc có tổng diện tích sàn từ 5.000 m <sup>2</sup> trở lên	Có từ 1.000 chỗ ngồi đến dưới 5.000 chỗ ngồi hoặc có tổng diện tích sàn từ 1.000 m <sup>2</sup> đến dưới 5.000 m <sup>2</sup>
8	Nhà hát, rạp chiếu phim, rạp xiếc	Có từ 300 chỗ ngồi trở lên	Có dưới 300 chỗ ngồi
9	Trung tâm hội nghị; bảo tàng; thư viện; nhà trưng bày; nhà triển lãm	Có nhà cao từ 5 tầng trở lên hoặc tổng diện tích sàn từ 3.000 m <sup>2</sup> trở lên	Có nhà cao từ 3 tầng đến dưới 5 tầng hoặc tổng diện tích sàn từ 500 m <sup>2</sup> đến dưới 3.000 m <sup>2</sup>
10	Thủy cung; cơ sở kinh doanh dịch vụ karaoke, vũ trường; cơ sở kinh doanh dịch vụ vui chơi, giải trí; cơ sở biểu diễn nghệ thuật, hoạt động văn hóa khác	Cao từ 4 tầng trở lên hoặc có tổng diện tích sàn từ 1.000 m <sup>2</sup> trở lên	Cao từ 2 tầng đến dưới 4 tầng hoặc có tổng diện tích sàn từ 300 m <sup>2</sup> đến dưới 1.000 m <sup>2</sup>
11	Cơ sở tôn giáo; cơ sở tín ngưỡng (trừ nhà thờ dòng họ)	Có nhà có tổng diện tích sàn từ 3.000 m <sup>2</sup> trở lên	Có nhà có tổng diện tích sàn từ 500 m <sup>2</sup> đến dưới 3.000 m <sup>2</sup>
12	Công trình di tích lịch sử - văn hóa	Cấp quốc gia đặc biệt	Cấp quốc gia
13	Chợ; trung tâm thương mại; siêu thị	Có tổng diện tích sàn từ 2.000 m <sup>2</sup> trở lên	Có tổng diện tích sàn từ 300 m <sup>2</sup> đến dưới 2.000 m <sup>2</sup>

TT	Loại hình cơ sở	Nhóm 1	Nhóm 2
14	Cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống, cơ sở kinh doanh dịch vụ khác theo quy định của pháp luật	Có tổng diện tích sàn từ 3.000 m <sup>2</sup> trở lên	Có tổng diện tích sàn từ 300 m <sup>2</sup> đến dưới 3.000 m <sup>2</sup>
15	Khách sạn, nhà khách, nhà nghỉ; cơ sở nghỉ dưỡng, cơ sở dịch vụ lưu trú khác	Có nhà cao từ 7 tầng trở lên hoặc tổng diện tích sàn từ 3.000 m <sup>2</sup> trở lên	Cao từ 3 tầng đến dưới 7 tầng hoặc có tổng diện tích sàn từ 500 m <sup>2</sup> đến dưới 3.000 m <sup>2</sup>
16	Bưu điện; bưu cục, cơ sở cung cấp dịch vụ bưu chính, viễn thông khác	Có nhà cao từ 7 tầng trở lên hoặc tổng diện tích sàn từ 3.000 m <sup>2</sup> trở lên	Cao từ 3 tầng đến dưới 7 tầng hoặc có tổng diện tích sàn từ 500 m <sup>2</sup> đến dưới 3.000 m <sup>2</sup>
17	Trụ sở làm việc của cơ quan nhà nước; trụ sở, nhà làm việc của doanh nghiệp, tổ chức chính trị, xã hội	Có nhà cao từ 7 tầng trở lên hoặc tổng diện tích sàn từ 3.000 m <sup>2</sup> trở lên	Có nhà cao từ 3 tầng đến dưới 7 tầng hoặc có tổng diện tích sàn từ 500 m <sup>2</sup> đến dưới 3.000 m <sup>2</sup>
18	Nhà đa năng, nhà hỗn hợp, trụ nhà ở kết hợp sản xuất, kinh doanh	Có nhà cao từ 7 tầng trở lên hoặc tổng diện tích sàn từ 3.000 m <sup>2</sup> trở lên	Có nhà cao từ 3 tầng đến dưới 7 tầng hoặc có tổng diện tích sàn từ 500 m <sup>2</sup> đến dưới 3.000 m <sup>2</sup>
19	Kho dự trữ quốc gia	Không phụ thuộc quy mô	-
20	Nhà để xe ô tô, xe máy, nhà trưng bày ô tô, xe máy	Có tổng diện tích sàn từ 2.000 m <sup>2</sup> trở lên	Có tổng diện tích sàn từ 500 m <sup>2</sup> đến dưới 2.000 m <sup>2</sup>
21	Nhà máy nước, nhà máy xử lý chất thải	Không phụ thuộc quy mô	-
22	Nhà ga hành khách, nhà khách phục vụ ngoại giao, nhà ga hàng hóa thuộc cảng hàng không; nhà kỹ thuật máy bay; đài kiểm soát không lưu	Không phụ thuộc quy mô	-

TT	Loại hình cơ sở	Nhóm 1	Nhóm 2
23	Cảng, bến thủy nội địa; bến cảng biển	Thuộc công trình từ cấp III trở lên theo quy định của pháp luật về xây dựng	
24	Cảng cạn	Không phụ thuộc quy mô	
25	Cảng cá	Loại I	Loại II
26	Bến xe khách; trung tâm đăng kiểm phương tiện giao thông; trạm dừng nghỉ	Có tổng diện tích sàn từ 3.000 m <sup>2</sup> trở lên	Có tổng diện tích sàn từ 500 m <sup>2</sup> đến dưới 3.000 m <sup>2</sup>
27	Nhà ga hành khách, nhà ga hàng hóa, đê - pô (depot) đường sắt; nhà ga cáp treo; nhà ga hành khách, đê - pô (depot) đường sắt đô thị	Có tổng diện tích sàn từ 3.000 m <sup>2</sup> trở lên	Có tổng diện tích sàn từ 300 m <sup>2</sup> đến dưới 3.000 m <sup>2</sup>
28	Hầm đường ô tô, hầm đường sắt, hầm đường sắt đô thị	Chiều dài từ 1.000 m trở lên	Chiều dài từ 500 m đến dưới 1.000 m
29	Cơ sở sửa chữa, bảo dưỡng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ	Có tổng diện tích sàn từ 3.000 m <sup>2</sup> trở lên	Có tổng diện tích sàn từ 500 m <sup>2</sup> đến dưới 3.000 m <sup>2</sup>
30	Cơ sở sửa chữa phương tiện thủy nội địa, tàu biển	Có tổng diện tích sàn từ 3.000 m <sup>2</sup> trở lên	Có tổng diện tích sàn từ 1.000 m <sup>2</sup> đến dưới 3.000 m <sup>2</sup>
31	Cơ sở hạt nhân	Không phụ thuộc quy mô	
32	Cơ sở trợ giúp xã hội	Có nhà cao từ 3 tầng trở lên hoặc tổng diện tích sàn từ 300 m <sup>2</sup> trở lên	
33	Nhà ở kết hợp sản xuất, kinh doanh		Có tổng diện tích phục vụ sản xuất, kinh doanh từ 200 m <sup>2</sup> trở lên

TT	Loại hình cơ sở	Nhóm 1	Nhóm 2
34	Hạ tầng kỹ thuật của khu đô thị, khu nhà ở, khu công nghiệp, cụm công nghiệp, khu du lịch, khu nghiên cứu, đào tạo, khu thể dục, thể thao (trừ các dự án nằm trong các khu công nghiệp, khu kinh tế, cụm công nghiệp thuộc quản lý của Ban Quản lý các khu kinh tế và khu công nghiệp tỉnh)	Từ 75 ha trở lên	Dưới 75 ha
<b>II. Sở Công thương chủ trì, các cơ quan, đơn vị có liên quan phối hợp</b>			
35	Cơ sở kinh doanh hàng hóa dễ cháy	Có tổng diện tích sàn từ 3.000 m <sup>2</sup> trở lên	Có tổng diện tích sàn từ 200 m <sup>2</sup> đến dưới 3.000 m <sup>2</sup>
36	Cơ sở kinh doanh hàng hóa khó cháy hoặc hàng hóa không cháy đựng trong bao bì dễ cháy	Có tổng diện tích sàn từ 5.000 m <sup>2</sup> trở lên	Có tổng diện tích sàn từ 1.000 m <sup>2</sup> đến dưới 5.000 m <sup>2</sup>
37	Cơ sở kinh doanh khí đốt	Có tổng lượng khí đốt tồn chứa trên 500 kg	
38	Cửa hàng xăng dầu	Không phụ thuộc quy mô	
39	Nhà máy lọc dầu; nhà máy hóa dầu; nhà máy lọc, hóa dầu; nhà máy chế biến khí; nhà máy sản xuất nhiên liệu sinh học; kho chứa dầu mỏ, sản phẩm dầu mỏ; kho chứa khí hóa lỏng; trạm chiết nạp khí hóa lỏng; trạm phân phối khí đốt	Không phụ thuộc quy mô	
40	Nhà máy điện	Không phụ thuộc quy mô	

TT	Loại hình cơ sở	Nhóm 1	Nhóm 2
41	Trạm biến áp có điện áp từ 110 kV trở lên	Điện áp 500 kV	Điện áp 110 kV và 220 kV
42	Cơ sở sản xuất vật liệu nổ, tiền chất thuốc nổ công nghiệp, vũ khí, công cụ hỗ trợ; kho có định chứa vật liệu nổ, tiền chất thuốc nổ công nghiệp, vũ khí, công cụ hỗ trợ	Không phụ thuộc quy mô	-
43	Cơ sở sản xuất công nghiệp có nhà phục vụ sản xuất thuộc hạng nguy hiểm cháy nổ A, B	Có khối tích từ 7.000 m <sup>3</sup> trở lên hoặc có tổng diện tích sàn từ 1.000 m <sup>2</sup> trở lên	Có khối tích dưới 7.000 m <sup>3</sup> hoặc có tổng diện tích sàn dưới 1000 m <sup>2</sup>
44	Cơ sở sản xuất công nghiệp có nhà phục vụ sản xuất thuộc hạng nguy hiểm cháy C	Có khối tích từ 15.000 m <sup>3</sup> trở lên hoặc có tổng diện tích sàn từ 2.000 m <sup>2</sup> trở lên	Có khối tích dưới 15.000 m <sup>3</sup> hoặc có tổng diện tích sàn dưới 2.000 m <sup>2</sup>
45	Cơ sở sản xuất công nghiệp có nhà phục vụ sản xuất thuộc hạng nguy hiểm cháy D, E	Có khối tích từ 30.000 m <sup>3</sup> trở lên hoặc có tổng diện tích sàn từ 10.000 m <sup>2</sup> trở lên	Có khối tích từ 5.000 m <sup>3</sup> đến dưới 30.000 m <sup>3</sup> hoặc có tổng diện tích sàn từ 1.000 m <sup>2</sup> đến dưới 10.000 m <sup>2</sup>
46	Kho chứa hàng hóa có hạng nguy hiểm cháy nổ A, B; kho chứa hàng hóa có hạng nguy hiểm cháy C	Có tổng diện tích sàn từ 2.000 m <sup>2</sup> trở lên	Có tổng diện tích sàn từ 200 m <sup>2</sup> đến dưới 2.000 m <sup>2</sup>
47	Kho chứa hàng hóa có hạng nguy hiểm cháy D, E	-	Có khối tích từ 5.000 m <sup>3</sup> trở lên hoặc có tổng diện tích sàn từ 1.000 m <sup>2</sup> trở lên
<b>III. Ban Quản lý các khu kinh tế và khu công nghiệp tỉnh Tuyên Quang chủ trì, các cơ quan, đơn vị có liên quan phối hợp</b>			

TT	Loại hình cơ sở	Nhóm 1	Nhóm 2
48	Các dự án, công trình nằm trong các khu công nghiệp, khu kinh tế, cụm công nghiệp do Ban Quản lý các khu kinh tế và khu công nghiệp tỉnh quản lý	Quy mô áp dụng theo quy mô công trình, dự án được quy định tại Mục I và Mục II Phụ lục này	Quy mô áp dụng theo quy mô công trình, dự án được quy định tại Mục I và Mục II Phụ lục này